

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG MINH ĐỨC

**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP  
TÌNH HÌNH YÊN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI**

**LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ**

**HÀ NỘI – Năm 2018**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**HOÀNG MINH ĐỨC**

**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP  
TÌNH HÌNH YÊN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI**

*Chuyên ngành* : Kinh tế Phát triển

*Mã số* : 9.31.01.05

**LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**1. GS. TS. ĐỖ HOÀI NAM**

**2. PGS. TS. NGUYỄN ĐÌNH LONG**

**HÀ NỘI – Năm 2018**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan luận án “**Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng hiện đại**” là một công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu sử dụng trong luận án là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận án này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác.*

*Tác giả luận án*

**Hoàng Minh Đức**

## MỤC LỤC

Lời cam đoan.....	i
Mục lục.....	ii
Danh mục các chữ viết tắt.....	iv
Danh mục các bảng .....	vi
Danh mục các hình, hộp .....	vii
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>10</b>
1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo định hướng thị trường .....	10
1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đổi mới các hình thức tổ chức và quản lý sản xuất kinh doanh theo hướng hiện đại trong chuyển dịch.....	13
1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ cao .....	15
1.4. Nghiên cứu liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu .....	17
1.5. Các công trình tiếp cận chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.....	21
1.6. Những vấn đề đặt ra và hướng nghiên cứu của luận án .....	22
<b>CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI .....</b>	<b>24</b>
2.1. Cơ sở lý luận về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại.....	24
2.2. Kinh nghiệm thực tiễn về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại .	51
<b>CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TỈNH HUNG YÊN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI .....</b>	<b>64</b>
3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh Tế-xã hội tỉnh Hưng Yên ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp .....	64
3.2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng hiện đại.....	69
3.3. Đánh giá chung và những vấn đề đặt ra đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng hiện đại .....	112

<b>CHƯƠNG 4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TỈNH HUNG YÊN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI.....</b>	<b>123</b>
4.1. Tác động của bối cảnh quốc tế, trong nước đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng hiện đại.....	123
4.2. Quan điểm và định hướng về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng hiện đại.....	127
4.3. Giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Hưng Yên theo hướng hiện đại đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 .....	137
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>151</b>
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ.....</b>	<b>153</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>154</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>165</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Viết tắt</b>	<b>Viết đầy đủ</b>
AEC	: Cộng đồng kinh tế ASEAN (Asean Economic Community)
ATVSTP	: An toàn vệ sinh thực phẩm
ATSH	: An toàn sinh học
CN	: Công nghiệp
CNC	: Công nghệ cao
CCKTNN	: Cơ cấu kinh tế nông nghiệp
CDCKTNN	: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp
CMH	: Chuyên môn hóa
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CCN	: Cụm công nghiệp
DN	: Doanh nghiệp
DTĐR	: Đồn thừa đổi ruộng
ĐVT	: Đơn vị tính
FAO	: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (The Food and Agriculture Organization of the United Nations)
FTA	: Hiệp định thương mại tự do (Free Trade Agreement)
GAP	: Tiêu chuẩn và thực hành nông nghiệp tốt (Good Agricultural Practices)
GAHP	: Thực hành sản xuất chăn nuôi tốt (Good Animal Husbandry practice)
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
GLOBALGAP	: Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (Global Good Agricultural Practice)
GTSX	: Giá trị sản xuất
GTSXNN	: Giá trị sản xuất nông nghiệp
HACCP	: Hệ thống phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn (Hazard Analysis and Critical Control Point System)
HTX	: Hợp tác xã
ISO	: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (Internationnal)

	Organization for Standardization)
IPM	: Integrated Pest Management ( quản lý dịch hại tổng hợp)
KHKT	: Khoa học kỹ thuật
KCN	: Khu công nghiệp
KH&CN	: Khoa học và công nghệ
LIFSAP	: Dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm
NCS	: Nghiên cứu sinh
NSNN	: Ngân sách Nhà nước
NN&PTNT	: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
OECD	: Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development)
PPP	: Hình thức đối tác công tư (Public private partnership)
PRA	: Đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của cộng đồng
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
SXNN	: Sản xuất nông nghiệp
SRI	: Hệ thống canh tác lúa cải tiến(System Rice Intensification)
TTCN	: Tiêu thủ công nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
THT	: Tổ hợp tác
UDCNC	: Ứng dụng công nghệ cao
UBND	: Ủy ban nhân dân
UNEP	: Tổ chức môi trường Liên Hiệp Quốc ( United Nations Environment Programme)
VietGAP	: Vietnamese Good Agricultural Practices (thực hành nông nghiệp tốt Việt Nam)
WTO	: Tổ chức y tế thế giới (World Health Organization)
WB	: Ngân hàng thế giới ( World Bank)
WCED	: Ủy ban Thế giới về môi trường và phát triển (World Commission on Environment and Development)

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Tên bảng	Trang
Bảng 2.1. Một số nội dung khác nhau giữa cơ cấu kinh tế nông nghiệp truyền thống và cơ cấu kinh tế nông nghiệp hiện đại	37
Bảng 3.1. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp Hưng Yên giai đoạn 2010-2016.	70
Bảng 3.2. Một số chỉ tiêu nông nghiệp tỉnh Hưng Yên so với vùng đồng bằng Sông Hồng năm 2015	72
Bảng 3.3. Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế giai đoạn 201-2016	73
Bảng 3.4. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt Hưng Yên 2011-2016	76
Bảng 3.5. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành chăn nuôi Hưng Yên 2011-2016	80
Bảng 3.6. Thực trạng tiếp cận thị trường trong chuyển đổi cơ cấu sản xuất của các nhóm hộ	81
Bảng 3.7. Ý kiến đánh giá của cán bộ địa phương về hướng chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2011-2016	83
Bảng 3.8. Kết quả tập trung ruộng đất thông qua dồn thửa, đổi ruộng tỉnh Hưng Yên phân theo huyện, thành phố giai đoạn 2013-2016	85
Bảng 3.9. Hiện trạng tích tụ đất nông nghiệp Hưng Yên giai đoạn 2011-2016	86
Bảng 3.10. Một số chỉ tiêu phản ánh kết quả tập trung ruộng đất 2011-2016	87
Bảng 3.11. So sánh hiệu quả của 1 ha giống lúa BT7 trồng theo cánh đồng lớn với trồng theo phương thức đại trà phân tán và cá thể	88
Bảng 3.12. Thực trạng liên kết của hộ nông dân trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại Hưng Yên năm 2017	90
Bảng 3.13. Một số chỉ tiêu về trang trại giai đoạn 2011-2016	92
Bảng 3.14. Mức độ khó khăn của hộ, trang trại trong chuyển đổi sản xuất theo hướng hiện đại	93
Bảng 3.15. Một số HTX kiểu mới tổ chức, sản xuất theo hướng hiện đại	95
Bảng 3.16. Một số tình hình chung về doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2017	97
Bảng 3.17. Hàm lượng đầu tư công nghệ trong sản xuất một số nông sản, sản xuất theo quy trình tiên tiến, ứng dụng CNC giai đoạn 2011-2016	105
Bảng 3.18. Tỷ trọng giá trị sản xuất, diện tích của một số sản phẩm chất lượng ứng dụng công nghệ cao so với toàn ngành giai đoạn 2011-2015	106



## DANH MỤC CÁC HÌNH

TÊN HÌNH	Trang
Hình 2.1. Các khía cạnh biểu hiện cơ bản của cơ cấu kinh tế nông nghiệp	25
Hình 2.2. Các giai đoạn chuyển đổi cấu trúc nông nghiệp	32
Hình 2.3. Mục tiêu và yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn qua các giai đoạn của chuyển đổi cấu trúc kinh tế	33
Hình 2.4. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp qua các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại	34
Hình 2.5. Mô hình nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại	36
Hình 2.6. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Đà Loan định hướng xuất khẩu	55
Hình 3.1. Tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp Hưng Yên giai đoạn 1997-2016	66
Hình 3.2. Cơ cấu giá trị sản xuất nội ngành nông nghiệp Hưng Yên giai đoạn 2005-2016	74
Hình 3.3. Khả năng đáp ứng nhu cầu một số nông sản chất lượng cao ở thị trường Hưng Yên và Hà Nội năm 2015	84
Hình 3.4. Tỷ trọng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp đến năm 2016	96
Hình 3.5. Mô hình liên kết trực tiếp giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Hưng Yên	98
Hình 3.6. Mô hình liên kết kinh tế có hợp tác xã tham gia làm trung gian trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Hưng Yên	99
Hình 3.7. Liên kết góp ruộng để chuyển đổi SX theo mục đích chuyển đổi	101
Hình 3.8. Thực trạng tập huấn quy trình sản xuất tiên tiến, CNC trong chuyển dịch của hộ nông dân, trang trại tỉnh Hưng Yên	107
Hình 3.9. Số lượng Biogas hiện đại xử lý chất thải chăn nuôi vùng GAHP	110

## DANH MỤC CÁC HỘP

Hộp 3.1. Một thực trạng của Công ty cổ phần rau, củ, quả Việt Nhật	89
--	----

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Lịch sử phát triển kinh tế các quốc gia trên thế giới cho thấy khu vực nông nghiệp, nông thôn luôn là điểm khởi đầu của quá trình CNH, HĐH đất nước. Phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp(CCKTNN) theo hướng từ truyền thống lên hiện đại và phát triển bền vững (PTBV) đã trở thành một xu thế tất yếu.

Sau 30 năm đổi mới và phát triển sản xuất nông nghiệp nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể từ chỗ thiếu lương thực đến nay đã trở thành quốc gia xuất khẩu gạo đứng thứ 2 thế giới và có kim ngạch xuất khẩu nông sản trên 30 tỷ USD (năm 2014 đạt 30,86 tỷ USD, năm 2016 đạt 32,10 tỷ USD tăng 5,4% so với năm 2015, trong đó có 10 mặt hàng xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD)[91] và nông nghiệp đã có quan hệ thương mại ổn định với hơn 160 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới [113].

Tuy vậy, nền nông nghiệp nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, cơ bản vẫn là một ngành sản xuất manh mún, khả năng cạnh tranh, giá trị gia tăng, thu nhập thấp, và thiếu tính bền vững, chất lượng nông sản còn hạn chế. Tuy có nhiều mặt hàng có khối lượng xuất khẩu lớn nhất, nhì thế giới nhưng chủ yếu xuất khẩu sản phẩm thô, chưa tham gia sâu vào chuỗi giá trị nông sản toàn cầu...thu nhập và đời sống của người nông dân còn nhiều khó khăn [34].

Tỉnh Hưng Yên thuộc Đồng bằng sông Hồng nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của Bắc Bộ, Với hơn 85% số hộ ở nông thôn, 40% số lao động nông nghiệp đóng góp gần 12,84% GDP toàn tỉnh (năm 2016), trải qua 20 năm từ khi tái lập tỉnh, ngành nông nghiệp cũng đã có bước phát triển, cơ cấu kinh tế nông nghiệp(CCKTNN) chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, thu nhập bình quân đầu người trên 40 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 6,81%, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới...Tuy nhiên đến nay ngành nông nghiệp của Hưng Yên cơ bản vẫn là một ngành có giá trị gia tăng thấp, tỷ trọng sản phẩm ứng dụng công nghệ cao(CNC) chưa nhiều, sản phẩm nông nghiệp chủ yếu tiêu thụ trong nước. Với cơ cấu kinh tế nông nghiệp như hiện nay của Hưng Yên chưa được coi là một nền nông nghiệp đủ mạnh để có thể tạo ra bút phá mới, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong